TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST

Ngày 18/5/2018

Về việc "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Yến;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh và ông Nguyễn Minh Đức;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2018 tại hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 113/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2018 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3 khu phố PH1, phường PD, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Phạm Hữu Ph, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2 khu phố PT, phường PD, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Chị và anh Phạm Hữu Ph sau thời gian tìm hiểu, đã tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn An Lộc, huyện Bình Long, tỉnh Sông Bé theo đúng quy định pháp luật, tuy nhiên chị không nhớ chính xác thời gian chung sống

và thời gian đăng ký kết hôn. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 25 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hữu Ph nhậu say xỉn về không chăm sóc còn đánh đập chị trong khi chị đang bị bệnh. Chị và anh Hữu Ph đã ly hôn một lần nhưng sau đó đã đăng ký kết hôn lại vào ngày 12/5/2015 tại Ủy ban nhân dân phường PD, thị xã BL. Đến nay chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên muốn ly hôn với anh Hữu Phước.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung tên Phạm Anh L, sinh ngày 01/7/1997. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung và tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 23/3/2018 bị đơn anh Phạm Hữu Ph trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Ng sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau đến nay đã được 30 năm. Anh và chị Nga đã ly hôn một lần cách đây khoảng ba năm, sau đó anh chị đăng ký kết hôn lại vào ngày 12/5/2015 tại Ủy ban nhân dân phường PD, thị xã Bình Long. Nay chị Nguyễn Thị Ng yêu cầu được ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh không đồng ý ly hôn vì vợ chồng anh còn nhiều tài sản chung, nợ chung chưa thỏa thuận được và anh yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung trong cùng vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh thống nhất lời trình bày của chị Nguyễn Thị Ng, vợ chồng có một con chung tên Phạm Anh L, sinh ngày 01/7/1997. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp thêm chứng cứ tài liệu khác. Anh Phạm Hữu Ph đồng ý ly hôn và đề nghị chị Nguyễn Thị Ng cùng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất tại tổ 4 khu phố Phú Sơn, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước cho cháu Phạm Anh L.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn, bị đơn và ghi nhận việc thỏa thuận của các đương sự về việc phân chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Ly hôn" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do chị Nguyễn Thị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hữu Ph.

Anh Phạm Hữu Ph đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ tổ 2 khu phố PT, phường PD, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Phạm Hữu Ph đăng ký kết hôn vào ngày 12/5/2015 tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường PD, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ng, anh Hữu Ph là hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị Ng trình bày, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một khoảng khoảng thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên muốn ly hôn với anh Hữu Phước. Tại bản tự khai ngày 23/3/2018 và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Hữu Ph đồng ý ly hôn như đề nghị của chị Nguyễn Thị Ng. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Phạm Hữu Ph.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh Hữu Ph cho rằng vợ chồng anh còn nhiều tài sản chung, nợ chung chưa thỏa thuận được và anh yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung trong cùng vụ án ly hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy đây là yêu cầu phản tố của bị đơn, Tòa án đã thông báo cho anh Hữu Ph thực hiện các yêu cầu phản tố của mình. Ngày 18/4/2018, anh Phạm Hữu Ph giao nộp cho Tòa án đơn phản tố về việc giải quyết tài sản (đơn ký ngày 16/4/2018). Nội dung đơn phản tố, anh Phước cho rằng trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã tạo lập được một căn nhà tại tổ 3 khu phố PH1, phường PD và 4 phòng trọ tại tổ 4 khu phố Phú Sơn, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tổng trị giá 600.000.000 đồng, anh Phước yêu cầu Tòa án phân chia giá trị tài sản trên đất thành hai phần. Tòa án đã thông báo cho anh Hữu Ph có quyền, nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, tài liệu chứng minh cho yêu cầu phản tố về việc giải quyết tài sản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

thông báo nhưng anh Hữu Ph không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa anh Hữu Ph đề nghị chị Nguyễn Thị Ng và anh cùng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất tại tổ 4 khu phố Phú Sơn, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước cho cháu Phạm Anh L. Chị Nguyễn Thị Ng đồng ý với đề nghị này của anh Hữu Ph và cháu Phạm Anh L cũng đồng ý nhận tặng cho quyền sử dụng đất này. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự về việc phân chia tài sản chung là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội được Hội đồng xét xử ghi nhận. Các đương sự liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề làm thủ tục tặng cho tài sản.

[4]. Về con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Phạm Hữu Ph.

- Về tài sản chung, nợ chung và con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004053 ngày 19/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- UBND phường PD;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Yến